

Số: /SKHCN-QLKH
V/v đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa
học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Trường Đại học trong và ngoài tỉnh;
- Các Viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh;
- Các doanh nghiệp trong tỉnh;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Triển khai Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt ưu tiên các nhiệm vụ theo hình thức triển khai ngay, đồng thời đề xuất các “cụm nhiệm vụ” và “chuỗi nhiệm vụ” nhằm gắn kết nghiên cứu – phát triển – ứng dụng – thương mại hóa cho giai đoạn 2026-2030 (theo mẫu gửi kèm). Các nhiệm vụ được đề xuất sẽ là cơ sở quan trọng để hình thành danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh năm 2026 và cả giai đoạn 2026 –2030, góp phần trực tiếp thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

1. Yêu cầu đối với đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ

- Xác định rõ sản phẩm đầu ra (công nghệ, quy trình, thiết bị, phần mềm, giống mới, mô hình...);
- Có đơn vị đặt hàng, tiếp nhận, có địa chỉ ứng dụng cụ thể và khả năng triển khai trên thực tế;
- Có khả năng nhân rộng hoặc thương mại hóa, tạo giá trị gia tăng;
- Gắn trực tiếp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra;
- Ưu tiên các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp, có đối ứng kinh phí.

2. Định hướng ưu tiên đề xuất, đặt hàng

- Phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp đặc hữu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học (dược liệu, cây trồng chủ lực của tỉnh, chăn nuôi...);
- Công nghệ chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm địa phương;
- Ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển du lịch, kinh tế cửa khẩu;
- Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các ngành kinh tế;
- Bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu;
- Ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực y dược;
- Các lĩnh vực trọng tâm khác theo định hướng phát triển của tỉnh.

(chi tiết định hướng các lĩnh vực tại Phụ lục kèm theo).

3. Nội dung đề xuất, đặt hàng

Đề xuất, đặt hàng cần bám sát quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Lào Cai. Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ cần thể hiện rõ các nội dung: Tên nhiệm vụ, tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, sản phẩm, địa chỉ ứng dụng, đơn vị tiếp nhận, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện.

4. Biểu mẫu đề xuất, đặt hàng:

- Các Đại học, Trường Đại học, viện, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài tỉnh, các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học công nghệ đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo **Mẫu 1 gửi kèm công văn**.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo **Mẫu 2 gửi kèm công văn**.

Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai, số 729 đường Yên Ninh, Phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai trước ngày **30/06/2026** để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, có vấn đề gì vướng mắc cần trao đổi, quý cơ quan, tổ chức, cá nhân liên hệ theo địa chỉ: Đ/c Mai Thị Thu Huệ - Trưởng phòng Quản

ly Khoa học, điện thoại: 0986.296.298 hoặc Đ/c Nguyễn Thị Minh Thu - Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học, điện thoại: 0916.516.593.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Công thông tin điện tử Sở (đăng tải toàn văn);
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan Anh

MẪU 1: ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
(Kèm theo Công văn /SKHCN-QLKH ngày / /2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Phần I
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:

2. Phân loại nhiệm vụ:

2.1 Phương thức xác định/hình thành¹: ...

2.2 Loại hình nhiệm vụ²: ...

2.3 Hình thức nhiệm vụ (chọn nếu thuộc các loại hình sau):

Cấp bách Đặc biệt Phát triển công nghệ chiến lược

Giải mã công nghệ Mua bí quyết công nghệ

Liên kết Hợp tác công tư

Hợp tác quốc tế (tên hoạt động hợp tác): ...

Thuộc cụm nhiệm vụ (tên cụm nhiệm vụ): ...

Thuộc chuỗi nhiệm vụ (tên chuỗi nhiệm vụ): ...

Thuộc chương trình (tên chương trình / mã số chương trình): .../...

3. Lĩnh vực KH&CN:.....

Ngành:

Chuyên ngành:

4. Tính cấp thiết

5. Mục tiêu

6. Tóm tắt nội dung nhiệm vụ (không quá 300 từ):

7. Dự kiến sản phẩm, kết quả chính của nhiệm vụ

8. Thời gian thực hiện (dự kiến): ... tháng, từ ... đến ...

9. Tổng kinh phí đề xuất:

Tổng kinh phí:.....triệu đồng

+ Kinh phí do Ngân sách nhà nước hỗ trợ: triệu đồng

+ Kinh phí từ nguồn khác:triệu đồng, từ nguồn

10. Tổ chức phối hợp, ứng dụng kết quả nghiên cứu

- **Tổ chức phối hợp:** (nếu có)

- Tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu: ...

Phần II

ĐỀ XUẤT CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ (nếu có)

1. Tên cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

2. Tính cấp thiết

3. Mục tiêu

4. Thông tin chi tiết từng nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1:

a) Phương thức xác định/hình thành¹: ...

b) Loại hình nhiệm vụ²: ...

c) Hình thức nhiệm vụ (chọn nếu thuộc các loại hình sau):

Cấp bách Đặc biệt Phát triển công nghệ chiến lược

Giải mã công nghệ Mua bí quyết công nghệ

Liên kết Hợp tác công tư

Hợp tác quốc tế (tên hoạt động hợp tác): ...

c) Tóm tắt nội dung:

d) Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...

e) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí:.....triệu đồng

+ Kinh phí do Ngân sách nhà nước hỗ trợ: triệu đồng

+ Kinh phí từ nguồn khác:triệu đồng, từ nguồn

Thời gian:.....tháng

Nhiệm vụ 2:

a) Phương thức xác định/hình thành¹: ...

b) Loại hình nhiệm vụ²: ...

c) Hình thức nhiệm vụ (chọn nếu thuộc các loại hình sau):

Cấp bách Đặc biệt Phát triển công nghệ chiến lược

Giải mã công nghệ Mua bí quyết công nghệ

Liên kết Hợp tác công tư

Hợp tác quốc tế (tên hoạt động hợp tác): ...

c) Tóm tắt nội dung:

d) Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...

e) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí:.....triệu đồng

+ Kinh phí do Ngân sách nhà nước hỗ trợ: triệu đồng

+ Kinh phí từ nguồn khác:

5. Tổ chức phối hợp, ứng dụng kết quả nghiên cứu

- **Tổ chức phối hợp**(nếu có)....

- **Tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu:** ...

Ngày.....tháng..... năm 20.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Chọn một trong các loại hình: Xét tài trợ/Tuyển chọn/Giao trực tiếp.

² Chọn một trong các loại hình: Nghiên cứu cơ bản/Nghiên cứu ứng dụng/Phát triển công nghệ/Phát triển giải pháp xã hội.

MẪU 2: ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Kèm theo Công văn số/SKHCN-QLKH ngày/...../2026
của Sở KH&CN)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐẶT HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN I
ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tổ chức đặt hàng:

2. Tên nhiệm vụ:

3. Loại hình nhiệm vụ:

Nghiên cứu cơ bản

Nghiên cứu ứng dụng

Phát triển công nghệ

Phát triển giải pháp xã hội

4. Tính cấp thiết:

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:

7. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí: ... triệu đồng

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước: ... triệu đồng

- Kinh phí từ nguồn khác: ... triệu đồng, từ nguồn ...

Thời gian thực hiện: ... tháng.

8. Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)

- Tên tổ chức:

- Địa chỉ:

- Điện thoại/Email:

9. Tổ chức đặt hàng cam kết:

Cam kết việc tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu và mô tả phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu.

10. Cơ quan Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả (nếu có yêu cầu tiếp nhận):

PHẦN II (Nếu có)
ĐẶT HÀNG CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Thông tin chung

a) Tổ chức đặt hàng:

b) Tên cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ:

c) Tính cấp thiết:

d) Mục tiêu chung:

e) Loại hình nhiệm vụ:

Nghiên cứu cơ bản

Nghiên cứu ứng dụng

Phát triển công nghệ

Phát triển giải pháp xã hội

2. Thông tin chi tiết của từng nhiệm vụ

2.1. Nhiệm vụ 1:

a) Tên nhiệm vụ:

b) Loại hình nhiệm vụ:

Nghiên cứu cơ bản

Nghiên cứu ứng dụng

Phát triển công nghệ

Phát triển giải pháp xã hội

c) Tính cấp thiết:

d) Mục tiêu:

e) Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:

f) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí: ... triệu đồng

+ Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước: ... triệu đồng

+ Kinh phí từ nguồn khác: ... triệu đồng, từ nguồn ...

Thời gian thực hiện: ... tháng

g) Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại/Email:

h) Tổ chức đặt hàng cam kết:

Cam kết việc tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu và mô tả phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu.

i) Cơ quan Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả (nếu có yêu cầu tiếp nhận):

2.2. Nhiệm vụ 2:

...

..., ngày ... tháng ... năm 20...
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐẶT HÀNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC

Nguyên tắc đề xuất và gợi ý đối với một số lĩnh vực để xây dựng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Công văn /SKHCN-QLKH ngày / /2026 của Sở KH&CN)

I. NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT

Các nhiệm vụ đề xuất cần:

- Gắn với lợi thế đặc thù của tỉnh Lào Cai (khí hậu, địa hình, cửa khẩu, du lịch);
- Có sản phẩm đầu ra cụ thể, định lượng được;
- Có địa chỉ ứng dụng rõ ràng (doanh nghiệp, HTX, địa phương);
- Có đơn vị đặt hàng cam kết hoặc sẵn sàng sử dụng kết quả sau nghiệm thu;
- Ưu tiên nhiệm vụ có khả năng:
 - + Nhân rộng;
 - + Thương mại hóa;
 - + Tạo sinh kế cho người dân;
 - + Góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

II. GỢI Ý CHO MỘT SỐ LĨNH VỰC

1. Trong lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp

Tập trung đề xuất các nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu với dịch bệnh và ứng phó với biến đổi khí hậu, thích ứng với điều kiện khí hậu Lào Cai;
- Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, phục tráng, nhân giống và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi đặc hữu, chủ lực của tỉnh (chè, dược liệu, cây ăn quả ôn đới, rau, hoa, dâu tằm, quế, cây lâm nghiệp...);
- Nghiên cứu, ứng dụng quy trình sản xuất tiên tiến (hữu cơ, VietGAP, GACP-WHO...) gắn với xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, an toàn, cấp mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc;
- Phát triển công nghệ bảo quản, chế biến nông lâm sản, nâng cao giá trị gia tăng, kéo dài chuỗi giá trị sản phẩm; áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản sản phẩm.
- Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp gắn với du lịch; mô hình liên kết các chuỗi giá

trị; các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn để phát huy lợi thế, nâng cao giá trị cho các sản phẩm của địa phương.

- Phát triển liên kết chuỗi giá trị, mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

2. Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Tập trung nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phù hợp trong thu hoạch, bảo quản và chế biến các loại nông lâm sản, thực phẩm; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản hiệu quả theo hướng tiết kiệm tài nguyên thân thiện môi trường, tạo sản phẩm mới; Ứng dụng công nghệ sử dụng phế phụ phẩm, chất thải làm nguyên liệu đầu vào, phát triển kinh tế tuần hoàn thay thế nguyên liệu tự nhiên ngày càng cạn kiệt; Nghiên cứu chế tạo máy móc vừa và nhỏ phục vụ sản xuất; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về tiết kiệm điện; sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch trong sản xuất và chế biến.

3. Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động kinh tế - xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông minh (AI) trong quản lý tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, du lịch... ;Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nền tảng số phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội; Phát triển các giải pháp chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã; Ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm địa phương nhằm thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từng bước xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Trong Lĩnh vực khoa học y dược

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu mới, hiện đại trong chẩn đoán và điều trị, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, sàng lọc và điều trị bệnh, nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái y tế thông minh; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số trong quản lý bệnh án điện tử, theo dõi sức khỏe người dân.

- Phát triển sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược: chiết xuất hoạt chất từ dược liệu; sản xuất, bảo quản và bào chế dược liệu; các loại thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc, thuốc từ các nguồn dược liệu của tỉnh hỗ trợ trong chăm sóc, điều trị bệnh và phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

5. Trong Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Tập trung nghiên cứu về một số vấn đề xã hội trong tình hình mới, định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, ..., làm cơ sở xây dựng luận cứ khoa học phục vụ xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Nghiên cứu các vấn đề xã hội trong bối cảnh mới, an sinh xã

hội, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, gắn với phát triển du lịch bền vững.

6. Lĩnh vực khác:

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong các hoạt động giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước (*tái sử dụng nước, thu, tích trữ, điều tiết nguồn nước...*); Ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải, giảm ô nhiễm môi trường, đặc biệt tại khu vực nông thôn; Nghiên cứu giải pháp phòng chống thiên tai, sạt lở đất, thích ứng biến đổi khí hậu; Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI CÔNG VĂN

1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
2. UBND các xã, phường;
3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai;
4. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Lào Cai;
5. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai;
6. Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai;
7. Hội Nông dân tỉnh Lào Cai;
8. Hội Cựu chiến binh.
9. Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai
10. Trường Cao đẳng Lào Cai
11. Trường Cao đẳng nghề Yên Bái
12. Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm hàng hóa Lào Cai
13. Trung tâm Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
14. Trung tâm Công nghệ Thông tin
15. Trung tâm Du lịch và Bảo tồn sinh vật Hoàng Liên
16. Vườn quốc gia Hoàng Liên
17. Trung tâm Giống Nông nghiệp Lào Cai
18. Trung tâm Nghiên cứu cây dược liệu Sa Pa
19. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây ôn đới
20. Trung tâm chuyên giao khoa học công nghệ (Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai)
21. Trung tâm hỗ trợ ươm tạo và khởi nghiệp (Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai)
22. Trung tâm thực nghiệm dưỡng sinh trường sinh học Yên Bái
23. Trung tâm Nghiên cứu Đá quý và Kim cương thiên nhiên Reds
24. Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

25. Trung tâm tư vấn khoa học kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
26. Trung tâm kiểm định đá quý quốc tế VIG
27. Công ty TNHH MTV Traphaco
28. Công ty TNHH Phát triển Ong miền núi Thanh Xuân
29. Công ty TNHH Thùỵ Dung
30. Công ty cổ phần nghiên cứu, ứng dụng dịch vụ khoa học công nghệ T&T
31. Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam
32. Công ty Cổ phần phốt pho Apatit Việt Nam
33. Công ty Cổ phần Phốt pho vàng Lào Cai
34. Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam
35. Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai
36. Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng
37. Công ty Cổ phần phân bón hóa chất Lào Cai
38. Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
39. Công ty TNHH Phôtpho Việt Nam
40. Công ty cổ phần Hóa chất Phúc Lâm
41. Công ty Cổ phần Nam Tiến
42. Công ty TNHH MTV Supe lân Apromaco Lào Cai
43. Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bao bì
44. Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem
45. Công ty TNHH Cơ khí đúc Tân Long
46. Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung
47. Chi nhánh luyện đồng Lào Cai – Vimico
48. Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam
49. Công ty cổ phần quốc tế Lavita
50. Công ty Cổ phần MDF Bảo Yên
51. Chi nhánh Mở tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai-SIMICO
52. Công ty TNHH MTV Traphaco Sa Pa
53. Công ty Cổ phần ĐT-PT công nghiệp rừng Lào Cai
54. Công ty Cổ phần Đồng Tả Phời
55. Công ty Lâm Nghiệp Văn Bàn
56. Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
57. Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam

58. Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam
59. Viện Dược Liệu
60. Viện Hoá học.
61. Viện Cơ học
62. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
63. Viện Địa chất.
64. Viện Tài nguyên và Môi trường biển
65. Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường
66. Viện Khoa học vật liệu
67. Viện Công nghệ thông tin
68. Viện Công nghệ sinh học
69. Viện Công nghệ hoá học
70. Viện Công nghệ vũ trụ
71. Viện Cơ học và Tin học ứng dụng
72. Viện Sinh học nhiệt đới
73. Viện Khoa học vật liệu ứng dụng
74. Đại học Quốc gia Hà Nội
75. Đại học Bách khoa Hà Nội
76. Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo
77. Viện Công nghệ và Kinh tế Số
78. Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa
79. Viện Công nghệ Năng lượng
80. Đại học Thái Nguyên
81. Học viện Nông nghiệp Việt Nam
82. Trường Đại học Lâm nghiệp
83. Trường Đại học Thủy Lợi
84. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội
85. Đại học Kinh tế Quốc Dân
86. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học QGHN.